

Số: **578** /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ  
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**  
(Cấp lần đầu ngày **29** tháng **3** năm 2023)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Thông báo số 445-TB/TU ngày 03/3/2023 của Tỉnh ủy về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 22/02/2023;*

*Xét văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty Cổ phần Việt Thái HT nộp lần đầu ngày 24/12/2021, nộp lần thứ 2 ngày 06/10/2022 và hồ sơ bổ sung, hoàn thiện nộp ngày 06/12/2022;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 28/BC-SKH-DN ngày 18/01/2023, văn bản số 160/SKH-DN ngày 02/02/2023 và đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

**1. Nhà đầu tư**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT THÁI HT**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3200726228, cấp lần đầu ngày 19/11/2021.

Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ: P6-04 Bùi Dục Tài, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị

Điện thoại: 0915878899

## 2. Tên dự án: KHU CHĂN NUÔI LỢN CÔNG NGHỆ CAO

### 3. Mục tiêu dự án

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145	
2	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150	
3	Kinh doanh phân bón và chất thải	4669	
4	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
5	Cho thuê hạ tầng trang trại chăn nuôi	6810	

### 4. Quy mô dự án:

a) Diện tích đất dự kiến sử dụng: 349.506 m<sup>2</sup> (không bao gồm các diện tích rừng tự nhiên bị chôn lấp trong khu vực (nếu có)).

Các chỉ tiêu cơ bản khu đất				
TT	Ký hiệu	Nội dung	Diện tích	Tỷ lệ
1	A	Khu đất chăn nuôi	33.122,1	9,48%
2	B	Khu hạ tầng, phụ trợ	128.296,2	36,71%
3	C	Đất trồng cây phục vụ chăn nuôi	156.791,1	44,86%
4	D	Đất trồng cây	31.296,6	8,95%
		<b>Cộng</b>	<b>349.506</b>	<b>100,00%</b>

b) Công suất thiết kế:

+ Lợn thịt: 36.000 con lợn mỗi lứa  
tương đương với 72.000 con thịt/năm

+ Cụ thể: Lợn thịt mỗi năm xuất 2 đợt mỗi đợt xuất 36.000 con

c) Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:

+ Lợn thịt.

+ Trồng cây dược liệu, hương liệu, trồng cây phục vụ chăn nuôi hàng năm (Như ngô, đậu tương, một số cây thuốc ...).



- + Trồng cây lâu năm cách ly kết hợp đảm bảo môi trường sinh thái
- + Cho thuê hạ tầng trang trại chăn nuôi.
- + Xử lý chất thải và kinh doanh phân

d) Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến (không bao gồm các diện tích rừng tự nhiên bị chùng lẩn trong khu vực (nếu có)):

TT	Nội dung	Diện tích	Đơn vị tính
1	Khu đất xây dựng	349.506	m2
2	Diện tích xây dựng công trình	33.815,1	m2
3	Diện tích sàn	33.815,1	m2
4	Mật độ xây dựng	9,67	%
5	Hệ số sử dụng đất	0,097	Lần
6	Tầng cao	1	Tầng

**Diện tích xây dựng:**

TT	Nội dung công việc	Số lượng	Diện tích xây dựng	Diện tích Sàn	Tầng cao
<b>A</b>	<b>Khu chăn nuôi heo thịt (36.000 con)</b>		<b>33.122,1</b>		
1	Nhà hậu bị	24	30.720	30.720	1
2	Nhà bảo vệ	1	38,5	38,5	1
3	Nhà sát trùng xe	1	92	92	1
4	Nhà chờ tiếp khách	1	28	28	1
5	Nhà để xe	1	90	90	1
6	Nhà cách ly nhân viên mới	1	85	85	1
7	Nhà kỹ thuật	1	210	210	1
8	Nhà ăn + bếp ăn	1	144,5	144,5	1
9	Nhà ở công nhân (14 phòng)	1	433,5	433,5	1
10	Nhà phơi đồ	1	32	32	1
11	Nhà điều hành	1	305,5	305,5	1
12	Nhà điều hành dự phòng	1	108,1	108,1	1
13	Nhà nghỉ trưa	1	108	108	1
14	Kho cám số 1	1	140	140	1
15	Kho hóa chất	1	35	35	1
16	Kho cơ khí	1	70	70	1
17	Kho dụng cụ	1	70	70	1
18	Kho cám số 2	1	140	140	1
19	Nhà đặt máy phát điện	1	112	112	1
20	Nhà nhập heo	2	20	40	1
21	Nhà xuất heo	2	140	280	1
<b>B</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật + phụ trợ khu thịt</b>		<b>128.296,2</b>		
22	Trạm cân 40 tấn	1	48		
23	Trạm điện 550KVA	1	9		
24	Hệ thống truyền cám, silo tổng	5	180		
25	Hệ thống silo tự động	24	216		

TT	Nội dung công việc	Số lượng	Diện tích xây dựng	Diện tích Sàn	Tầng cao
26	Cột chống sét	2	6		
27	Hồ chứa nước lót bạt	1	150		
28	Bể nước heo uống	1	90		
29	Tháp nước uống	1	6		
30	Hồ nước tái sử dụng	1	150		
31	Bể nước xả gầm	1	60		
32	Nhà điều hành xử lý hệ thống nước thải	1	50	50	1
33	Hồ xử lý nước thải theo QCVN62	1	300		
34	Sân phơi bùn	1	150		
35	Nhà để máy ép phân	1	70	70	1
36	Nhà ủ phân vi sinh	1	105	105	1
37	Nhà để phân	1	140	140	1
38	Nhà để rác	1	35	35	1
39	Nhà đặt lò đốt	1	35	35	1
40	Hố hủy xác dự phòng	1	72		
41	Hồ CT đường kính 6m sâu 5m	1	28		
42	Hầm Biogas (2 hầm)	2	4500		
43	Hồ sinh học 1	1	2250		
44	Hồ sinh học 2	1	1050		
45	Hồ sinh học 3	1	2250		
46	Hồ sinh học 4	1	2250		
47	Hồ nuôi cá	1	2625		
48	Hồ chứa nước mưa	1	1800		
49	Bể ngâm rửa đan	12	324		
50	Đường dẫn heo có mái che	1	1660		
51	Khu sát trùng trước cổng	1	50	50	1
52	Nhà sát trùng công phụ	1	48	48	1
53	Hố sát trùng xe	1	30		
54	Tháp nước sinh hoạt 4m3	1	6		
55	Tháp xả gầm 20m3	1	6		
56	Sân + đường nội trại	1	91.227		
57	Đường giao thông ngoài trại	1	16.320,2		
58	Cổng chính	1			
59	Cổng xuất heo + nhập cám	1			
60	Cổng nhập heo	1			
<b>C</b>	<b>Đất trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm, Trồng cây phục vụ chăn nuôi hàng năm</b>		<b>156.791,1</b>		
<b>D</b>	<b>Đất trồng cây lâu năm</b>		<b>31.296,6</b>		
	<b>Cộng</b>		<b>349.506,0</b>	<b>33.815,1</b>	

**5. Tổng vốn đầu tư: 144.833.193.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ, tám trăm ba mươi ba tỷ một trăm chín mươi ba nghìn đồng), tương đương**



6.262.000 USD (Bằng chữ: Sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai nghìn đô la Mỹ) (tỷ giá 23.130 đ/1US\$ ngày 31/8/2021 của Ngân hàng nhà nước), trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 28.966.638.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng), tương đương 1.252.000 USD (Bằng chữ: Một triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đô la Mỹ).

- Vốn huy động: 115.866.555.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tương đương 5.010.000 USD (Bằng chữ: Năm triệu, không trăm mười nghìn đô la Mỹ).

**6. Thời hạn hoạt động của dự án:** 50 năm kể từ ngày được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

Tọa độ dự án:

TT	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	1.857.562,34	561.794,12
2	1.857.767,32	562.175,66
3	1.857.740,90	562.201,21
4	1.857.346,60	562.413,02
5	1.857.225,67	562.412,39
6	1.857.016,09	562.524,98
7	1.856.833,74	562.185,51

**8. Tiến độ thực hiện dự án:**

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp của Nhà đầu tư:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ TVĐT (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty cổ phần Việt Thái HT	28.966.638.000	1.252.000	20	Tiền mặt	Góp đủ tại thời điểm đề xuất dự án
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.966.638.000</b>		<b>20,00</b>		

+ Vốn góp: Góp đủ tại thời điểm đề xuất dự án.

- Vốn huy động:

+ Vốn vay từ ngân hàng thương mại: 115.866.555.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

+ Vốn vay từ ngân hàng thương mại bắt đầu từ tháng 12/2023 và kết thúc vào tháng 6/2025, dự kiến:

Giải ngân 4 đợt cụ thể: tháng 12/2023 Ngân hàng sẽ giải ngân đợt 1; Tháng 6/2024 giải ngân đợt 2; Tháng 12/2024 giải ngân đợt 3; Tháng 6/2025 giải ngân đợt 4.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc vận hành:

+ Quý IV/2022-I/2023: Xin chấp thuận chủ trương

+ Quý II/2023: Làm quy hoạch và công tác giải phóng mặt bằng

+ Quý III/2023: Giải phóng mặt bằng, thủ tục cấp đất, lập dự án đầu tư

+ Quý IV/2023: Thẩm định dự án, thiết kế BVTC, cấp phép xây dựng

+ Quý I/2024-IV/2025: Xây dựng hoàn thành và đưa vào khai thác sử dụng.

+ Quý I/2026: Bắt đầu nuôi

### **9. Ưu đãi, hỗ trợ nhà đầu tư và điều kiện áp dụng:**

Dự án đầu tư “Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao” đầu tư tại xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị là dự án thuộc danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư nên được áp dụng một số ưu đãi như sau:

#### **a. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý: Áp dụng quy định tại Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới đầu tư thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **b. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý: Áp dụng quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13; Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới đầu tư thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

#### **c. Ưu đãi về Thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý: Áp dụng theo quy định tại Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày



1/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư mới đầu tư thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Công ty Cổ phần Việt Thái HT:**

a) Tiếp thu ý kiến các Sở ban ngành liên quan để có phương án xử lý nhằm đảm bảo triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ và nội dung đã cam kết, tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành: Luật Đầu tư, Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ môi trường, Luật phòng cháy chữa cháy, Luật Đất đai, Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Thuế, Luật PCCC và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

b) Phối hợp với UBND huyện Đakrông để: bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định; thực hiện việc xử lý tài sản trên đất theo quy định. Rà soát, tính toán quy mô chăn nuôi để đề xuất giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án phù hợp, bảo đảm tối đa hiệu quả sử dụng đất tại dự án, đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi và phù hợp với quy định về quy mô chăn nuôi, mật độ xây dựng trang trại chăn nuôi. Xác định lại vị trí, ranh giới xây dựng dự án nhằm đảm bảo khoảng cách tối thiểu 50m giữa các trang trại chăn nuôi theo đúng quy định của pháp luật.

c) Yêu cầu Công ty trong quá trình lập và triển khai dự án không làm ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, hạn chế mức thấp nhất sử dụng đất có rừng trồng; Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác và lập phương án trồng rừng thay thế (trường hợp không tự trồng rừng thay thế thì nộp tiền trồng rừng thay thế) theo quy định. Thực hiện việc khảo sát hiện trường, lập hồ sơ đánh giá chi tiết về hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp, trên cơ sở dữ liệu bản đồ ba loại rừng, kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng hàng năm tại khu vực thực hiện dự án, trình cấp có thẩm quyền xem xét; chỉ thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng đối với phần diện tích trang trại chăn nuôi và xây dựng.

d) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc đánh giá tác động môi trường, sử dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, không được xả thải ra môi trường, đặc biệt ra sông, suối gây ảnh hưởng vùng hạ lưu nhằm hạn chế ảnh hưởng đến nguồn nước và khu vực dân cư xung quanh. Hoàn thiện hồ sơ, thực hiện đầy đủ các thủ tục về thẩm định công nghệ, công nghệ cao (nếu có), xây dựng, chăn nuôi... và các thủ tục có liên quan khác theo đúng quy định pháp luật trước khi triển khai đầu tư xây dựng dự án và đưa vào hoạt động.

đ) Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ liên quan cho chính quyền địa phương biết để quản lý và giám sát. Quá trình triển khai, đề nghị Nhà đầu tư thực hiện theo mục đích, kế hoạch được phê duyệt và có phương án đảm bảo vấn đề môi trường trong quá trình hoạt động theo quy định.



e) Theo Điều 11, Thông tư số 16/2017/TT-BCT, nếu dự án cho thuê mặt bằng mái sẽ bắt buộc phải bổ sung quy hoạch, cấp phép hoạt động điện lực và thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định, các phương án xử lý chất thải rắn liên quan...Do đó, đề nghị nhà đầu tư làm việc với các ngành chức năng để được bổ sung quy hoạch cấp phép theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

g) Thực hiện thủ tục bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo đúng quy định tại Điều 43, Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021; thực hiện nghiêm các nghĩa vụ về thuế và tài chính đối với các dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

h) Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra, và giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

i) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ tài liệu.

k) Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam. Nếu dự án vi phạm quy định tại Điều 48, Luật đầu tư số 61/2020/QH14, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh chấm dứt dự án theo đúng quy định.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

a) Theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo tiến độ và các nội dung đã được chấp thuận chủ trương đầu tư;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

c) Tham mưu UBND tỉnh chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 nếu dự án vi phạm quy định.

d) Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện dự án và báo cáo UBND tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 101 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ.

## **3. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

a) Giám sát, quản lý, hướng dẫn Công ty thực hiện các quy định về đất đai, môi trường, tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai, môi trường của Công ty;



b) Phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư các nội dung liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, quản lý việc sử dụng đất để thực hiện dự án của nhà đầu tư;

c) Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan, báo cáo UBND tỉnh xử lý trong trường hợp việc thi công, vận hành của dự án ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế của người dân trong khu vực dự án;

d) Giám sát, quản lý việc sử dụng đất để thực hiện Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 67 và Điều 73 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Giám sát, quản lý, hướng dẫn Công ty thực hiện các quy định về chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế, chăn nuôi, trồng trọt...thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; Phối hợp, hỗ trợ nhà đầu tư rà soát, bóc tách diện tích rừng tự nhiên ra khỏi phạm vi thực hiện dự án. Rà soát quy định còn hiệu lực về tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế chuồng trại chăn nuôi để hướng dẫn nhà đầu tư lập hồ sơ, thiết kế dự án đảm bảo quy định pháp luật.

b) Phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư các nội dung liên quan đến việc chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế và hoạt động vận hành của dự án;

c) Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan, báo cáo UBND tỉnh xử lý trong trường hợp việc thi công, vận hành của dự án ảnh hưởng đến rừng tự nhiên, vi phạm các quy định về chăn nuôi;

d) Giám sát, quản lý việc thực hiện dự án Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 67 và Điều 73 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

#### **5. UBND huyện Đakrông:**

a) Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện bổ sung và lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thực hiện giám sát, quản lý, nắm bắt tình hình và đôn đốc nhà đầu tư thực hiện dự án theo đúng địa điểm, diện tích, mục tiêu và tiến độ đã cam kết;

c) Kịp thời thông tin cho các cơ quan liên quan và báo cáo UBND tỉnh khi việc thực hiện dự án của nhà đầu tư gây ảnh hưởng đến môi trường, sinh kế và đời sống của người dân.

**6. Các Sở, ban, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được phân công quản lý, có trách nhiệm thực hiện các thủ tục sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư và nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư đối với dự án “Khu chăn nuôi lợn công nghệ cao” của Công ty Cổ phần Việt Thái HT theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: kể từ ngày ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đakrông; Công ty Cổ phần Việt Thái HT, Người đứng đầu các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Việt Thái HT và một bản được lưu tại UBND tỉnh Quảng Trị./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>Ph</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**